CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SẠCH

Số: ${SOHD} / ${KYHIEUXN} - ${MAKV} / HĐDVCN

Tên khách hàng: ${TENKH}

Địa chỉ sử dụng nước: ${SONHA}

Phường(Xã): ${TENPHUONG}

Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Điện thoại: ${DIDONG}

Mã khách hàng: ${MADB}

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

- Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Trãi – Phường Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị
- Trung tâm chăm sóc khách hàng Hotline: 19004386
- Website: qtwaco.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/11/2011 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP;

- Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

- Căn cứ vào Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

- Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước của hai bên,

Hôm nay, ngày ${NGAY} tháng ${THANG} năm ${NAM}

Tại: ${NOIKYHD}

Chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (gọi tắt là Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Người đại diện: Ông **Lê Thành Ty** Chức vụ: Giám đốc

Theo giấy uỷ quyền số: 626/GUQ-NSQT ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Trãi – Phường Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Hotline: 19004386 Website: qtwaco.vn

Email: qtwaco@gmail.com

Tài khoản: 3900211010073 tại Ngân hàng NN&PTNT Quảng Trị;

Mã số thuế: 3200041908

II. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (gọi tắt là Bên B):

Tên khách hàng: ${TENKH}

Người đại diện: Ông (Bà): ${DAIDIEN} Chức vụ: ${CHUCVU}

Theo giấy uỷ quyền số: ${GUQ}

Mã số DN/ Số CMT/ CCCD: ${CMND}

Địa chỉ: ${DIACHI}

Địa chỉ mua nước: ${DIACHIHD}

Điện thoại: ${DIDONG} Số điện thoại nhận thông báo Zalo: ${DIDONGTB}

Email: ${EMAIL}

Tài khoản: ${STK} Tại: ${TENNH}

Mã số thuế: ${MST}

Cùng thoả thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

1.1. Bên A đồng ý bán cho Bên B nước sạch tại điểm đặt đồng hồ đo nước theo địa chỉ mua nước của bên B bảo đảm chất lượng dịch vụ cam kết.

1.2. Bên B thuộc nhóm khách hàng sử dụng nước sau:

Nhóm khách hàng sử dụng nước	
Sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình	!tb{1}
Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; lực lượng vũ trang; trường học, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	!tb{2}
Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất, xây dựng	!tb{3}
Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ	!tb{4}

Khi Bên B sử dụng một đồng hồ đo nước cho nhiều nhóm sử dụng nước khác nhau thì định mức sử dụng tối đa cho nhóm sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình là 04 m^3/người/tháng, tổng số người được xác định theo quy định của pháp luật về đăng ký cư trú. Các nhóm sử dụng nước khác hai bên xác định theo thực tế sau khi đã trừ đi khối lượng nước sinh hoạt.

Trường hợp Bên B mua nước sạch của Bên A để cung cấp cho các khách hàng là học sinh, sinh viên và người lao động thuê nhà để ở thì cứ 04 người (căn cứ vào giấy đăng ký tạm trú) được tính là một hộ sử dụng nước, số người lẻ ít hơn 04 người được tính là một hộ làm cơ sở áp giá nước theo giá hộ dân cư theo bậc thang cho các khách hàng sử dụng nước.

Trường hợp Bên A cấp nước từ cùng một nguồn cho Bên B nhưng được sử dụng cho nhiều mục đích khác nêu trên thì giá nước sạch dùng cho mục đích ngoài sinh hoạt (nước không dùng cho ăn, uống, vệ sinh của con người) áp theo giá nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt.

Điều 2. Chất lượng dịch vụ

2.1. Bên A đảm bảo cung cấp nước sạch theo các Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định (Chất lượng nước sinh hoạt, Áp lực nước tại điểm đấu nối, Lưu lượng nước tại điểm đấu nối, Tính liên tục của dịch vụ...) đến đồng hồ đo nước;

2.2. Khi có sự cố hoặc có phản ánh của Bên B về chất lượng nước sạch, dịch vụ cấp nước, hai Bên có trách nhiệm phối hợp kiểm tra hệ thống cấp nước để có giải pháp khắc phục. Bên A có trách nhiệm kiểm tra hệ thống cấp nước do mình quản lý. Việc khắc phục sự cố xảy ra sau đồng hồ đo nước do Bên B thực hiện.

Điều 3. Giá nước sạch, phí dịch vụ phát sinh

3.1. Giá tiêu thụ nước sạch thực hiện theo biểu giá được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại từng thời điểm. Trường hợp Giá tiêu thụ nước sạch có thay đổi, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết biểu giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng mà không cần sửa đổi, bổ sung vào Hợp Đồng (Thông báo trên các phương tiện truyền thông địa phương và niêm yết tại văn phòng của Bên A).

3.2. Phí dịch vụ khác: Trường hợp pháp luật có quy định về các khoản phí, chi phí bao gồm tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi chung là "Phí Xử Lý Nước Thải") phù hợp với mức giá do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Bên B có trách nhiệm đóng các khoản phí này theo thông báo/hóa đơn do Bên A phát hành, (gọi tắt là "Phí Dịch Vụ Phát Sinh").

Điều 4. Phương thức xác định khối lượng và thanh toán

4.1. Bên B thanh toán cho Bên A tiền sử dụng nước theo quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt; Khối lượng nước tiêu thụ được xác định dựa trên chỉ số thực tế trên đồng hồ đo nước một lần/tháng bằng tiền Việt Nam đồng.

4.2. Bên A ghi chỉ số tiêu thụ nước định kỳ mỗi tháng/một lần. Trường hợp thay đổi số lần/ngày ghi chỉ số nước, Bên A có trách nhiệm thông báo đến Bên B để thực hiện.

4.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, trực tiếp, ứng dụng trực tuyến, các dịch vụ thu hộ hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

4.4. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo lần đầu và tải hóa đơn điện tử tại Website: www.qtwaco.vn.

Bên B chậm trả tiền nước quá 1 tháng (30 ngày) kể từ ngày nhận thông báo thanh toán lần đầu còn phải trả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên A nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng này tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm thanh toán.

4.5. Bên A thông báo thanh toán tiền nước theo một trong các hình thức: tin nhắn, văn bản, email. Ngoài ra, Bên B có thể tra cứu khối lượng, giá trị sử dụng nước hàng tháng trên Website: www.qtwaco.vn và ứng dụng Zalo Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

5.1. Bên A có quyền:

- Hoạt động kinh doanh cấp nước theo đúng quy định của Pháp luật.

- Được vào khu vực thuộc phạm vi quản lý của Bên B (sau khi đã có thông báo) để kiểm tra và thực hiện các nghiệp vụ cấp nước, bao gồm: công tác sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế, kiểm tra các trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước của Bên A; kiểm tra, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và các công việc cần thiết có liên quan khác.

- Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra hệ thống cấp nước sau đồng hồ, mục đích sử dụng nước và các nội dung khác có liên quan đến dịch vụ cấp nước.

- Khi Bên B có sử dụng từ hai nguồn nước trở lên, hai bên thoả thuận khối lượng nước sử dụng thấp nhất hoặc Bên A có quyền từ chối cung cấp dịch vụ khi nhận thấy Bên B có tính chất lợi dụng thương hiệu nước sạch của Bên A.

- Không chịu trách nhiệm về chất lượng nước, từ chối cung cấp dịch vụ nếu Bên B đấu nối sử dụng thêm nguồn nước khác hoặc có tác động vào hệ thống cấp nước của Bên A.

- Được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của hợp đồng này và pháp luật có liên quan.

- Áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm ngăn ngừa vi phạm hợp đồng để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ hai bên.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên A có nghĩa vụ:

- Đầu tư đồng bộ hệ thống cấp nước, xác định điểm đấu nối và vị trí lắp đặt đồng hồ; ghi chỉ số đồng hồ đo nước.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin truyền thông địa phương hoặc thông báo trực tiếp cho Bên B mà không nhất thiết ký lại hợp đồng các trường hợp sau:

+ Thay đổi nội dung Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi các quy định của Nhà nước và pháp luật có liên quan thay đổi.

+ Thay đổi giá nước sạch theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Các thông tin khác có liên quan đến dịch vụ cấp nước (trừ trường hợp xảy ra sự cố đột xuất).

- Khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất để cấp nước trở lại.

- Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời, thoả đáng các thắc mắc, thông báo của Bên B các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc các khiếu nại về đồng hồ đo nước.

- Khi nhận được yêu cầu/khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến việc cung cấp nước của Bên A theo Hợp Đồng này, Bên A có trách nhiệm tiến hành giải quyết các yêu cầu/khiếu nại của Bên B trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu/khiếu nại với điều kiện các yêu cầu/ khiếu nại của Bên B phải được gửi cho Bên A trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai sót.

- Trường hợp các Bên không thống nhất được phương án giải quyết, một trong các Bên có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, trong thời gian chờ giải quyết yêu cầu/khiếu nại như được quy định tại Điều này, Bên B vẫn phải thanh toán tiền nước, phí dịch vụ phát sinh và các khoản tiền đến hạn phải thanh toán khác theo quy định hợp đồng này.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

6.1. Bên B có quyền:

- Được cung cấp dịch vụ nước sạch đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng và dịch vụ theo cam kết tại hợp đồng này.

- Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố.

- Được cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động mua bán, sử dụng nước sạch.

- Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán.

- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước trong việc sửa chữa, lắp đặt, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và thu tiền nước.

- Yêu cầu đơn vị cấp nước tạm ngừng hoặc từ chối sử dụng dịch vụ cấp nước.

- Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp Luật.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Bên B có nghĩa vụ:

- Thanh toán tiền nước, phí dịch vụ phát sinh đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Không tự ý tác động, di chuyển, thay đổi, đấu nối vào hệ thống cấp nước của Bên A quản lý. Không được làm sai lệch sự đo đếm của đồng hồ đo nước, không gắn máy bơm hút trực tiếp vào hệ thống cấp nước hoặc đấu nối chung với nguồn nước khác.

- Thông báo kịp thời cho Bên A khi có các thay đổi về chủ thể hợp đồng, mục đích sử dụng nước; tạm ngừng hoặc từ chối sử dụng dịch vụ cấp nước; đồng hồ đo nước bị hư hỏng, đứt kẹp chì; sự cố đường ống cấp nước và các nội dung khác có liên quan đến dịch vụ cấp nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, sửa chữa hệ thống cấp nước; kiểm định, ghi chỉ số đồng hồ và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác mà hai bên đã cam kết trong hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về hệ thống ống dẫn nước sau cụm đồng hồ; phối hợp với bên A nhằm bảo vệ, bảo quản đồng hồ đo nước và các niêm chì, không gây sự cố rủi ro đến hệ thống cấp nước của Bên A và chịu trách nhiệm về khối lượng nước thất thoát, rò rỉ sau cụm đồng hồ.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tạm ngừng, ngừng dịch vụ cấp nước

7.1. Tạm ngừng dịch vụ cấp nước:

- Khi Bên B có thông báo bằng văn bản về việc tạm ngừng sử dụng nước trong thời gian nhất định nhưng không chấm dứt hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Khi Bên A thực hiện các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thay thế hệ thống cấp nước theo kế hoạch, Bên A phải thông báo cho Bên B tối thiểu trước 01 ngày theo một trong các hình thức sau: Văn bản, tin nhắn, truyền thông của địa phương, Website của Công ty

7.2. Ngừng dịch vụ cấp nước:

7.2.1. Ngừng dịch vụ cấp nước: là việc Bên A ngắt hoàn toàn việc cung cấp nước tại điểm đấu nối.

7.2.2. Các trường hợp ngừng dịch vụ:

- Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 05 tuần đối với hộ gia đình sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt và sau 15 ngày đối với các khách hàng khác kể từ khi Bên A có văn bản thông báo đến khách hàng sử dụng nước về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

- Bên B là hộ gia đình sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền nước do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho bên A về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

- Bên B không sử dụng nước liên tục quá 03 tháng mà không có văn bản thông báo cho Bên A.

- Quá thời gian tạm ngừng theo đề nghị của Bên B, nhưng Bên B không sử dụng hoặc không có văn bản thông báo tiếp tục tạm ngừng.

- Đồng hồ đo nước hoặc hệ thống đường ống là tài sản của Bên B không đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giải tỏa, di dời, cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

7.2.3. Bên A có quyền ngừng cấp nước và thực hiện ngay các biện pháp ngăn chặn thất thu, thất thoát nước khi có hành vi xâm phạm tài sản thuộc hệ thống cấp nước, trộm cắp nước sạch hoặc sử dụng nước bất hợp pháp mà không phải thông báo trước cho Bên B.

7.3. Bên vi phạm hợp đồng (hoặc chủ thể có liên quan) dẫn đến phải ngừng dịch vụ cấp nước chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí khi đấu nối cấp nước trở lại.

Điều 8. Chấm dứt, sửa đổi thông tin, ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước

8.1. Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng dịch vụ cấp nước chấm dứt khi thời gian ngừng cấp nước quá 30 ngày nhưng các bên không khắc phục hậu quả theo nghĩa vụ và không có yêu cầu khôi phục lại dịch vụ cấp nước. Chi phí khắc phục hậu quả và khôi phục lại dịch vụ cấp nước do bên vi phạm hợp đồng chi trả.

- Hai bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.

8.2. Sửa đổi thông tin hợp đồng

- Trong quá trình thực hiện, khi một trong hai bên có thông báo bằng văn bản về bổ sung, thay đổi các thông tin có liên quan thì hai Bên thoả thuận bằng biên bản, phụ lục hợp đồng. Các biên bản, phụ lục là một phần không tách rời của hợp đồng này.

- Trường hợp Bên B chuyển giao quyền sử dụng đồng hồ nước, Bên B có nghĩa vụ phối hợp với chủ thể mới làm thủ tục ký kết lại hợp đồng dịch vụ cấp nước với Bên A trong thời gian 30 ngày kể từ khi chuyển giao.

8.3. Ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước

Khi Bên B hoặc chủ thể kế thừa Hợp đồng dịch vụ cấp nước có nhu cầu tiếp tục sử dụng nước sau khi đã chấm dứt hợp đồng, các Bên phải giải quyết các tồn tại của hợp đồng cũ. Bên B hoặc chủ thể kế thừa Hợp đồng dịch vụ cấp nước cũ phải chịu 100% chi phí đấu nối, lắp đặt đồng hồ đo nước trước khi ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng.

9.1. Khi phát sinh tranh chấp về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ cấp nước, hai Bên căn cứ Hợp đồng dịch vụ cấp nước và các quy định của pháp luật để giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thỏa thuận đảm bảo quyền lợi của nhau. Trường hợp tranh chấp mà hai Bên không tự thương lượng giải quyết được thì các Bên có quyền khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Quyết định của toà án tỉnh Quảng Trị là quyết định cuối cùng bắt buộc các bên phải thực hiện.

9.2. Các Bên có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong hoạt động cấp nước.

9.3. Nếu xảy ra vi phạm hợp đồng thì tùy theo tính chất, mức độ của Bên vi phạm để xác định mức bồi thường thiệt hại, kiến nghị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo pháp luật.

9.3.1. Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B trong các trường hợp:

- Trường hợp Bên A ghi sai chỉ số đồng hồ đo nước, tính toán hóa đơn sai cho Bên B hoặc sử dụng Đồng hồ đo nước không đạt tiêu chuẩn theo quy định pháp luật dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền bên B thực tế phải trả thì mức bồi thường bên A phải trả cho bên B khoản tiền đã thu thừa theo quy định cộng với tiền lãi theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp Đồng này tại thời điểm thanh toán.

9.3.2. Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp:

- Vi phạm các nghĩa vụ trong hợp đồng dịch vụ cấp nước, gây thiệt hại cho Bên A. Mức bồi thường thiệt hại theo giá trị thực tế tại thời điểm vi phạm.

- Đối với các hành vi xâm phạm hệ thống cấp nước, đồng hồ đo nước, trộm cắp nước sạch dưới mọi hình thức, ngoài việc xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm:

+ Giá trị nước đã bị lấy cắp, thất thoát xác định theo khối lượng thực tế nhân với giá nước cao nhất tại thời điểm.

Trường hợp không xác định được thì mức bồi thường tối thiểu bằng lượng nước tiêu thụ của tháng cao nhất trong lịch sử dùng nước nhân với 06 tháng nhân với giá cao nhất tại thời điểm.

+ Chi phí khôi phục nguyên trạng thiết bị, đường ống bị xâm hại.

+ Chi phí hợp lý khác.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

10.1. Bên A đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối bao gồm đồng hồ đo nước ≤ D50, phụ kiện đấu nối và không quá 04 mét ống cho mỗi địa chỉ mua nước của khách hàng. Bên B đầu tư đấu nối từ sau đồng hồ đến nơi sử dụng. Trường hợp địa chỉ mua nước của Bên B ở cách xa đường ống phân phối chung từ >04 mét hoặc Bên B có nhu cầu sử dụng nước lớn với đường ống và đồng hồ >D50 thì Bên B chịu chi phí đầu tư.

Điểm đặt đồng hồ là điểm trùng hoặc gần nhất với điểm đấu nối và bên ngoài chỉ giới sử dụng đất của Bên B.

Tài sản của bên nào đầu tư, bên đó có trách nhiệm chi phí duy tu, sửa chữa, kiểm định, thay thế.

Hồ sơ đề nghị đấu nối cấp nước bao gồm: Giấy đề nghị đấu nối cấp nước và bản sao có công chứng (i) đối với cá nhân, hộ gia đình: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Căn cước công dân; (ii) đối với tổ chức, pháp nhân: Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ hợp pháp khác.

Trường hợp khách hàng không có đủ hồ sơ thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã/phường đồng thời nộp một khoản tiền đặt trước tương đương 03 tháng tiền nước gần nhất của nhóm khách hàng tương ứng. Số tiền này sẽ được hoàn trả sau khi có đủ hồ sơ hoặc để khấu trừ vào tiền sử dụng nước mà khách hàng đã sử dụng nhưng chưa thanh toán.

10.2. Đồng hồ nước đưa vào sử dụng phải được kiểm định, niêm chì theo quy định của pháp luật về đo lường và được xem là vẫn chạy chính xác nếu kết quả kiểm tra, kiểm định có sai số không vượt quá ± 5% lượng nước thực tế qua đồng hồ đo nước.

Mỗi Bên đều có quyền yêu cầu kiểm định lại đồng hồ. Nếu kết quả kiểm định lại đồng hồ vẫn chạy chính xác, Bên yêu cầu chịu 100% chi phí tháo, lắp, vận chuyển, kiểm định... Trường

hợp kiểm định lại đồng hồ chạy không chính xác thì đồng hồ là tài sản của Bên nào, Bên đó chịu trách nhiệm các chi phí liên quan.

10.3. Khi đồng hồ Bên A đầu tư bị hỏng do sự cố kỹ thuật dẫn đến đo đếm không chính xác thì Bên A chịu chi phí sửa chữa, kiểm định, thay thế. Trường hợp hỏng do lỗi của Bên B thì Bên B chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, kiểm định, thay thế.

Trong thời gian đồng hồ bị hỏng, lượng nước sử dụng của Bên B được ước tính theo mức trung bình của 03 tháng gần nhất có sản lượng nước ổn định trước đó. Thời gian ước tính không quá 30 ngày, trong thời gian này hai Bên có trách nhiệm chủ động phối hợp với nhau để sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ.

10.4. Bên B sử dụng nước không đúng với mục đích đã đăng ký, Bên A sẽ tính tiền sử dụng nước theo mục đích mới và truy thu giá trị chênh lệch (nếu có) kể từ ngày Bên B thay đổi mục đích sử dụng.

Điều 11. Điều khoản thi hành

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong thời gian thực hiện, nếu một trong hai Bên có yêu cầu sửa đổi hoặc bổ sung thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước 15 ngày để cùng giải quyết.

11.2. Các quy định mới liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các văn bản mang tính thỏa thuận, thống nhất hoặc thông báo được chấp nhận giữa hai Bên trong quá trình sử dụng nước được coi là một phần của hợp đồng này.

11.3. Trong hợp đồng này, mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế văn bản đó.

Hợp đồng được lập, ký theo hình thức điện tử thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**

PHỤ LỤC 01: THỎA THUẬN ĐẤU NỐI CẤP NƯỚC

(Kèm theo hợp đồng số: ${SOHD} / ${KYHIEUXN} - ${MAKV} / HĐDVCN*)*

Căn cứ Điều 10 của Hợp đồng dịch vụ cấp nước. Hai bên thoả thuận về việc đấu nối cấp nước với các nội dung sau:

1. Nội dung công việc

- Bên B giao cho Bên A thực hiện đấu nối cấp nước ngoài khối lượng Bên A đã đầu tư;

- Khối lượng thi công theo dự toán đã phê duyệt và được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của Pháp luật.

- Thời gian thi công: trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng thanh toán.

2. Giá trị thực hiện và phương thức thanh toán

2.1. Tổng giá trị: ${TONGTIEN} đồng.

(Bằng chữ: ${BANGCHU})

Trong đó:

- Giá trị Dự toán: ${TIENDT} đồng.

- Tiền ký gửi (nếu có): ${QHD} đồng.

2.2. Phương thức thanh toán

- Sau khi ký Hợp đồng, bên B tạm ứng trước cho bên A 100% giá trị thực hiện trước khi thi công.

- Sau khi thi công hoàn thành, hai bên tiến hành nghiệm thu, quyết toán theo thực tế làm cơ sở để thanh toán giữa hai bên;

2.3 Hình thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt

3. Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên

3.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A:

- Cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và thi công đúng thiết kế khảo sát, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật;

- Được quyền mở rộng khai thác trên phần Bên B đã đầu tư trước Đồng hồ nhưng không làm ảnh hưởng đến nhu cầu dùng nước của bên B.

3.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B:

- Bàn giao mặt bằng thi công cho bên A kể cả đền bù hoa màu, vật kiến trúc, tháo gỡ bom mìn, vật liệu nổ trên tuyến (nếu có);

- Nghiệm thu, tiếp nhận bàn giao đưa vào sử dụng;

- Yêu cầu bên A sửa chữa, khắc phục hư hỏng do lỗi kỹ thuật thi công gây ra trong thời gian bảo hành (12 tháng kể từ ngày ký bàn giao đưa vào sử dụng)

- Khi Thỏa thuận đã ký mà bên B ngừng thi công thì phải thanh toán tiền khảo sát và các khoản lãng phí khác cho bên A bằng 10% giá trị dự toán khảo sát (bao gồm cả dự toán do bên A đầu tư)

4. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tạo mọi điều kiện cho nhau hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện nếu có trở ngại phát sinh thì hai bên cùng nhau phối hợp giải quyết.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**